

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 92/2022/HS-ST

Ngày 27 - 9 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Thái

Thẩm phán: Ông Nguyễn Hoàng Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Kim Thành

Ông Phùng Đình Chúc

Ông Phùng Văn Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Phương Thao - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 71/2022/TLST-HS ngày 11 tháng 8 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 84/2022/QĐXXST - HS ngày 31 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn A, sinh năm 1993 tại xã L, huyện M, thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Thôn X, xã L, huyện M, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Nhân viên Ngân hàng V Chi nhánh Vĩnh Phúc; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Khải và bà Nguyễn Thị Nghi có vợ Quách Thị Thương Huyền và 01 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ và tạm giam từ ngày 21/6/2021 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc “có mặt”.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông H, Luật sư, Văn phòng Luật sư H và các Cộng sự, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Vĩnh Phúc “có mặt”.

Bị hại:

1. Anh B, sinh năm 1979; nơi cư trú: Thôn C, xã Đ, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc “vắng mặt”.
2. Chị C, sinh năm 1982; nơi cư trú: Thôn C, xã Đ, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc “vắng mặt”.
3. Anh D, sinh năm 1987; nơi cư trú: Thôn L, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc “vắng mặt”.
4. Chị E, sinh năm 1988; nơi cư trú: Thôn L, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc “vắng mặt”.
5. Chị G, sinh năm 1985; nơi cư trú: Tổ dân phố T, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc “vắng mặt”.
6. Chị H, sinh năm 1989; nơi cư trú: Thôn 2 xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc “có mặt”.
7. Anh I, sinh năm 1989; nơi cư trú: Thôn 2 xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc “vắng mặt”.
8. Chị K, sinh năm 1976; nơi cư trú: Thôn Đ, xã X, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc “có mặt”.
9. Anh L, sinh năm 1993; nơi cư trú: Thôn V, xã , huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong thời gian học tại Học viện tài chính Hà Nội, từ năm 2011 đến năm 2015, Nguyễn Văn A biết đến hình thức đánh bạc ăn tiền trên trang mạng “*Cá cược thể thao và Casino trực tuyến hàng đầu Châu Á – 188BET*”. Sau khi tốt nghiệp ra trường, ngày 01/7/2017 A xin vào làm tại Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng (Ngân hàng V) – Chi nhánh Vĩnh Phúc, địa chỉ: Số 1, đường Mê Linh, phường Liên Bảo, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc và được bố trí làm nhân viên bán sản phẩm cho vay của Phòng tín dụng. Trong thời gian làm việc tại Ngân hàng V, A tiếp tục tham gia đánh bạc trên trang mạng 188BET và đăng ký 02 tài khoản Ngân hàng với trang mạng 188BET, gồm tài khoản số 19035341479011 thuộc Ngân hàng Techcombank và tài khoản số 97197075 thuộc Ngân hàng V. Mục đích đăng ký 02 tài khoản Ngân hàng trên với trang mạng 188BET là để A nạp tiền vào tài khoản tham gia đánh bạc và rút tiền ra khi thắng. Để tham gia chơi loại hình đánh bạc này A đã cài đặt ứng dụng trang mạng “188BET” trên điện thoại di động của A rồi đăng nhập vào ứng dụng 188BET đăng ký tài khoản tên “*nhatrobacthu*” bằng số điện thoại 0963.848.323 của A, mật khẩu là “*b54563101*”. Sau đó A vào đánh bạc được thua bằng tiền trên trang mạng 188BET và bị thua rất nhiều tiền dẫn đến nợ nần. Vì vậy để có tiền tiếp tục đánh bạc và tiêu sài cá nhân A đã nảy sinh ý định lừa đảo chiếm

đoạt tiền của các khách hàng làm hồ sơ vay vốn tại Ngân hàng V – Chi nhánh Vĩnh Phúc. Trong đó chiếm đoạt của anh B 840.000.000đ, anh D 450.000.000đ, q 175.000.000đ, chị H 180.000.000đ. Ngoài ra A còn lừa đảo chiếm đoạt của chị K số tiền 1.000.000.000đ và anh K 1.200.000.000đ thông qua hình thức vay tiền, cụ thể:

Hành vi lừa đảo chiếm đoạt 840.000.000đ của anh B:

Anh B, sinh năm 1979, trú tại: Xã Đ, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc là khách hàng giao dịch lâu năm của Ngân hàng V – Chi nhánh Vĩnh Phúc. Khoảng đầu tháng 4/2021, do cần vốn để kinh doanh nên anh B có nhờ A làm hợp đồng thế chấp thửa đất số 443, diện tích 357,5m² của anh B, địa chỉ tại thôn C, xã Đ, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc với Ngân hàng V chi nhánh Vĩnh Phúc để vay tiền. Sau đó A trực tiếp làm hồ sơ thế chấp, hồ sơ tín dụng cho anh B để vay Ngân hàng số tiền 840.000.000đ. Theo quy định của Ngân hàng V khi giải ngân tiền cho người vay Ngân hàng không chuyển tiền trực tiếp cho người vay mà chuyển tiền cho bên thứ 3 (Bên đã cung cấp dịch vụ mua bán hàng hóa cho người vay). Vì vậy A đã nhờ chuyển tiền vào tài khoản của anh N (là bạn thân cùng quê với A), A nói với anh N là nhận giúp tiền hàng, khi nào nhận được tiền thì báo lại cho A biết. Sau đó A soạn thảo hợp đồng mua bán hàng hóa (hoa quả) đề ngày 26/4/2021, biên bản xác nhận hàng và đối chiếu công nợ ngày 28/4/2021 bên bán là N, bên mua là B rồi A tự ký, viết tên vào mục “Đại diện bên A”, “Đại diện bên bán” là N. A tiếp tục soạn thảo giấy đề nghị giải ngân ngày 28/4/2021, bên thụ hưởng tài khoản là N, số tài khoản thụ hưởng là 237865577 ngân hàng V, số tiền thụ hưởng là 840.000.000đ, giải ngân dự kiến ngày 28/4/2021. Việc lập và ký các văn bản trên A không bàn bạc và không nói cho anh N biết. Sau đó A đưa cho anh B ký, anh B thấy trong hồ sơ có hợp đồng mua bán hàng hóa, đối chiếu công nợ và đề nghị giải ngân cho bên thụ hưởng là N, thực tế giữa anh B và anh N không có việc mua bán hàng hóa và anh B không biết anh N là ai nhưng do tin tưởng A nên anh B đã ký nhận vào các văn bản trên. Sau khi hoàn thiện hồ sơ, Ngân hàng V tiến hành thẩm định hồ sơ vay vốn theo quy định và đồng ý cho anh B vay với số tiền 840.000.000đ. Ngày 28/4/2021, Ngân hàng V giải ngân khoản vay 840.000.000đ của anh B vào số tài khoản 237865577 thuộc Ngân hàng V của anh N. Do trước đó anh B đã vay của Ngân hàng V – Chi nhánh Vĩnh Phúc số tiền 990.000.000đ và đang nợ khoản tiền này. Khi Ngân hàng giải ngân số tiền 840.000.000đ cho anh B vào số tài khoản của anh N thì hợp đồng vay số tiền 990.000.000đ của anh B cũng chuẩn bị hết hạn, anh B nhờ A dùng số tiền 840.000.000đ để làm thủ tục đáo hạn thì A bảo “Khoản tiền 840.000.000đ mà Ngân hàng vừa giải ngân cho anh B thì anh B trả lại cho Ngân hàng trong hợp đồng vay số tiền 990.000.000đ để làm thủ tục đáo hạn Ngân hàng với khoản vay này” anh B đồng ý. Tuy nhiên A không làm thủ tục để đáo hạn cho anh B mà A nhờ anh N chuyển khoản toàn bộ số tiền trên cho A để chiếm đoạt. Do tài khoản nhận tiền giải ngân của anh N thuộc Ngân hàng V, bản thân A đang là

nhân viên trực tiếp làm hồ sơ vay vốn cho anh B, vì vậy để không bị Ngân hàng phát hiện A đã bảo anh N chuyển số tiền trên từ tài khoản số 237865577 thuộc Ngân hàng V của anh N sang tài khoản số 19035146056015 thuộc Ngân hàng Techcombank của anh N rồi từ số tài khoản này anh N chuyển số tiền trên vào số tài khoản 19035341479011 của A thuộc Ngân hàng Techcombank. Sau khi anh N chuyển số tiền 840.000.000đ cho A thì A sử dụng toàn bộ số tiền này đánh bạc trên trang mạng 188BET và bị thua hết. Đến khi Ngân hàng thông báo cho anh B biết phải trả lãi cho Ngân hàng 02 khoản vay trên thì lúc này anh B mới biết A đã lừa đảo chiếm đoạt của anh số tiền 840.000.000đ, từ đó đến nay A chưa trả cho anh B đồng nào.

Hành vi lừa đảo chiếm đoạt 450.000.000đ của anh D:

Anh D, sinh năm 1987, trú tại: Thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc là khách hàng giao dịch lâu năm với Ngân hàng V - Chi nhánh Vĩnh Phúc. Khoảng đầu tháng 4/2021, anh D nhờ A làm hợp đồng thế chấp thửa đất số 811, diện tích 1156,2m² của anh, địa chỉ tại thôn L, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc để vay tiền. Sau đó A trực tiếp làm hồ sơ thế chấp, hồ sơ tín dụng của anh D để vay Ngân hàng số tiền 450.000.000đ. Với thủ đoạn lừa đảo chiếm đoạt tài sản như đã nêu trên, A soạn thảo hợp đồng mua bán hàng hóa (cám chăn nuôi) đề ngày 05/5/2021, biên bản xác nhận và đối chiếu công nợ ngày 07/5/2021, giấy đề nghị giải ngân, bên thụ hưởng là N, số tài khoản thụ hưởng 237865577 ngân hàng V, số tiền đề nghị giải ngân là 450.000.000đ, ngày giải ngân dự kiến. Ngày 08/5/2021, Ngân hàng V giải ngân số tiền 450.000.000đ anh D vay vào tài khoản số 237865577 của anh N. Sau đó anh N chuyển cho A số tiền 450.000.000đ vào tài khoản số 19035341479011 thuộc Ngân hàng Techcombank cho A nhưng A không chuyển số tiền này cho anh D mà đã sử dụng vào việc đánh bạc trên trang mạng 188BET. Sau đó A nói với anh D là “Do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid 19 nên Ngân hàng chưa giải ngân tiền cho anh D”, vì tin A nói là thật nên anh D không thắc mắc gì. Một thời gian sau anh D biết việc Ngân hàng đã giải ngân tiền vay cho anh nhưng anh chưa nhận được tiền nên nhiều lần đòi tiền nhưng A không trả số tiền trên cho anh D.

Hành vi lừa đảo chiếm đoạt số tiền 175.000.000đ của q:

Do có mối quan hệ quen biết với A nên vào khoảng tháng 4/2021 q, sinh năm 1985, trú tại: Xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc đến Ngân hàng V - Chi nhánh Vĩnh Phúc thế chấp thửa đất số 430, diện tích 95m² có địa chỉ tại thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc của q để vay số tiền 1.200.000.000đ lấy vốn làm ăn kinh doanh. A trực tiếp tư vấn cho q làm hồ sơ cho q vay hạn mức tối đa số tiền 1.675.000.000đ và giải ngân trước cho q số tiền 1.200.000.000đ theo yêu cầu của q, số tiền hạn mức còn lại vẫn lưu tại Ngân hàng mà không phải đóng lãi, khi nào q có nhu cầu giải ngân mới tính lãi, q đồng ý rồi nhờ A làm hồ sơ. A soạn thảo hợp đồng mua bán hàng hóa (tạp hóa, bia, nước mắm..) đề ngày 24/3/2021, biên bản xác nhận hàng và đối chiếu công nợ ngày 09/4/2021, giấy đề nghị giải ngân, bên thụ hưởng là N, số tài khoản thụ hưởng 237865577 tại

ngân hàng V, số tiền đề nghị giải ngân 1.675.000.000đ, giải ngân dự kiến vào ngày 09/4/2021. Ngày 09/4/2021, Ngân hàng V giải ngân số tiền 1.675.000.000đ vào tài khoản của anh N. Sau đó anh N chuyển toàn bộ số tiền trên vào tài khoản số 19035341479011 thuộc Ngân hàng Techcombank cho A. Trong ngày 09, ngày 10/4/2021 A đã chuyển số tiền 1.200.000.000đ cho q vào tài khoản số 6180168168888 thuộc Ngân hàng MBBank - Chi nhánh Vĩnh Phúc đứng tên anh Hoàng Văn Ngọc Anh, sinh năm 1996 ở thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc (là em rể q). Đến khoảng đầu tháng 5/2021 q có nhu cầu muốn rút tiếp số tiền 150.000.000đ nên đã bảo A làm thủ tục giải ngân cho q số tiền 150.000.000đ. Ngày 12/5/2021, A đã chuyển số tiền 150.000.000đ từ số tài khoản 19035341479011 của A vào số tài khoản 6180168168888 cho q. Đến cuối tháng 5/2021 Ngân hàng V thông báo lãi tháng q phải đóng đối với số tiền 1.675.000.000đ không phải là 1.350.000.000đ, lúc này q mới biết A vẫn giữ của q số tiền 325.000.000đ. Sau đó q có yêu cầu A trả lại cho q số tiền trên thì đến ngày 16/6/2021 A đã trả cho q số tiền 150.000.000đ, còn lại số tiền 175.000.000đ A không trả cho q.

Hành vi lừa đảo chiếm đoạt 180.000.000đ của chị H:

Chị quảng Thu Hà, sinh năm 1994, trú tại: Xã T, huyện Y, Vĩnh Phúc là khách hàng giao dịch lâu năm của Ngân hàng V - Chi nhánh Vĩnh Phúc. Bản thân chị H hiện đang có hợp đồng thế chấp thửa đất số 267, diện tích 365,2m² có địa chỉ tại thôn 2, xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc của vợ chồng chị H để vay số tiền 480.000.000đ của Ngân hàng V - Chi nhánh Vĩnh Phúc. Khoảng giữa tháng 4/2021, vợ chồng chị H nhờ A làm hồ sơ để vay thêm tiền của Ngân hàng, A đồng ý và tư vấn cho chị H khoản vay 480.000.000đ chị H đang vay của Ngân hàng V có lãi suất cao nhưng với tài sản thế chấp của vợ chồng chị H Ngân hàng V có thể cho chị H vay số tiền 870.000.000đ với lãi suất thấp hơn. A nói với vợ chồng chị H là gộp 02 hợp đồng vay thành một khoản vay số tiền 870.000.000đ, đồng thời phải tắt toán hợp đồng cũ số tiền 480.000.000đ, sau khi Ngân hàng V đồng ý cho vợ chồng chị H vay số tiền 870.000.000đ thì A làm thủ tục tắt toán khoản vay cũ tổng số tiền là 485.000.000đ (trong đó 480.000.000đ là tiền gốc còn 5.000.000đ là tiền lãi của khoản vay), số tiền còn lại là tiền vay thêm của vợ chồng chị H. Tin lời A nên vợ chồng chị H đồng ý rồi nhờ A làm hồ sơ. Sau đó A tự ứng ra số tiền 485.000.000đ (gồm cả tiền gốc và tiền lãi) để tắt toán hợp đồng cũ cho vợ chồng chị H, đồng thời trực tiếp làm hồ sơ thế chấp, hồ sơ tín dụng của vợ chồng chị H để vay Ngân hàng số tiền 870.000.000đ. Theo quy định của Ngân hàng khi giải ngân tiền cho người vay Ngân hàng không chuyển tiền trực tiếp cho người vay mà chuyển tiền cho bên thứ 3 (Bên đã cung cấp dịch vụ mua bán hàng hóa cho người vay). Vì vậy A đã nhờ chuyển tiền vào tài khoản của anh O (là bạn học cùng với A), A nói với anh O là nhận giúp tiền hàng, khi nào nhận được tiền thì báo lại cho A biết. Sau đó A soạn thảo hợp đồng mua bán hàng hóa (măng khô, măng tươi, khoai môn, quế khô) đề ngày 17/4/2021 và biên bản đối chiếu xác nhận công nợ ngày

22/4/2021, A tự soạn thảo lấy tên bên bán (Bên A) là M, bên mua (Bên B) là Quảng Thu Hà, sau khi soạn thảo xong A tự ký tên Ở mục “Đại diện bên bán”, “Đại diện bên A”. Giấy đề nghị giải ngân do A soạn thảo, lấy tên bên thụ hưởng là M, số tài khoản 0200134179999 tại ngân hàng MBBank chi nhánh Hà Nam của anh Tùng, số tiền đề nghị giải ngân là 870.000.000 đồng, ngày giải ngân dự kiến là ngày 23/4/2021. Việc lập và ký các văn bản trên A không bàn bạc và không nói cho anh Obiết. Sau đó A đưa những văn bản trên cho vợ chồng chị H ký nhận. Sau khi hoàn thiện hồ sơ, Ngân hàng V tiến hành thẩm định hồ sơ vay vốn theo quy định và đồng ý cho vợ chồng chị H vay số tiền 870.000.000đ. Ngày 23/4/2021, Ngân hàng V giải ngân số tiền 870.000.000đ cho vợ chồng chị H vào số tài khoản của anh Tùng. Sau đó A bảo anh Ochuyển số tiền 820.000.000đ từ số tài khoản trên của anh O vào tài khoản số 19035341479011 của A thuộc Ngân hàng Techcombank. Sau khi nhận được tiền A đã thu hồi lại số tiền 485.000.000đ mà A đã ứng ra tất toán khoản vay của vợ chồng chị H, số tiền còn lại 385.000.000đ A phải chuyển trả cho vợ chồng chị H, tuy nhiên A chỉ chuyển cho vợ chồng chị H số tiền 205.000.000đ còn lại số tiền 180.000.000đ A sử dụng để đánh bạc trên trang mạng 188BET và bị thua hết. Sau khi biết được A lừa chiếm đoạt số tiền trên, vợ chồng chị H đã nhiều lần yêu cầu A trả tiền nhưng từ đó đến nay A không trả.

Hành vi lừa đảo chiếm đoạt số tiền 1.000.000.000đ của chị K:

Nguyễn Văn A có mối quan hệ quen biết với chị K, sinh năm 1976, trú tại: Xã X, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc, vào tháng 5/2021 do muốn có tiền để tiếp tục đánh bạc qua mạng và để trả nợ nên A nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tiền của chị K bằng hình thức vay nợ. A hỏi vay của chị K số tiền 1.000.000.000đ, khi vay A nói dối là để lo việc gia đình và công việc cá nhân, tin A nói thật nên chị K đồng ý cho vay. Ngày 07/5/2021, chị K đã đưa cho A vay 800.000.000đ tiền mặt và ngày 17/5/2021 chị K đưa tiếp cho A vay 200.000.000đ tiền mặt, tổng số tiền là 1.000.000.000đ, khi cho vay chị K không yêu cầu A phải thế chấp tài sản gì, cũng không tính lãi khoản vay trên. Chị K chỉ yêu cầu A viết giấy vay tiền để làm tin và hẹn trong 10 ngày phải trả tiền cho chị, A đồng ý và viết giấy vay nợ tiền đưa cho chị K giữ. Sau khi vay được tiền của chị K, A không sử dụng tiền để lo việc gia đình và công việc như A đã nói với chị K mà A đã sử dụng số tiền 600.000.000đ trong số tiền vay của chị K đánh bạc trên trang mạng 188BET, số tiền còn lại 400.000.000đ A sử dụng để trả nợ (trả nợ cho ai, trả bao nhiêu tiền vào ngày nào đến nay A không nhớ rõ) và tiêu sài cá nhân hết, đến nay A chưa trả cho chị K số tiền nào.

Hành vi lừa đảo chiếm đoạt số tiền 1.200.000.000đ của anh M:

Nguyễn Văn A có quen biết anh M, sinh năm 1993, trú tại: Xã N, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc (hiện đang làm tại Ngân hàng ACB – Chi nhánh Vĩnh Phúc). Trong tháng 5/2021, do muốn có tiền để đánh bạc trên mạng và trả nợ, A nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản của anh M bằng hình thức vay tiền. A hỏi vay anh M số tiền 1.200.000.000đ, khi vay A nói là để đáo hạn Ngân hàng cho khách hàng vay vốn của A, do tin lời A nên anh M đồng ý. Anh Tuấn đã sử dụng

tài khoản số 19034950687013 thuộc Ngân hàng Techcombank chi nhánh Vĩnh Phúc của anh M chuyển tổng số tiền 1.200.000.000đ đến tài khoản số 19035341479011 thuộc Ngân hàng Techcombank cho A vay (trong đó ngày 22/5/2021 chuyển số tiền 400.000.000đ; ngày 28/5/2021 chuyển số tiền 800.000.000đ). Sau khi vay được tiền A đã sử dụng số tiền 400.000.000đ đánh bạc trên trang mạng 188BET, số tiền còn lại 800.000.000đ A sử dụng để trả nợ cho chị Ô, sinh năm 1989, trú tại: Thôn Chấm Chi, thị trấn Hợp Châu, T, Vĩnh Phúc vì trước đó vào đầu tháng 5/2021 A có vay của chị Ô số tiền 800.000.000đ. A trả cho chị Ô qua hình thức chuyển khoản từ tài khoản số 19035341479011 của A thuộc Ngân hàng Techcombank đến tài khoản số 1019969877 của chị Ô thuộc Ngân hàng Vietcombank chi nhánh huyện B. Sau khi chiếm đoạt được số tiền trên của anh M đến nay A không trả cho anh M số tiền nào.

Tại Cơ quan điều tra, A đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Tuy nhiên A khai nhận chị K cho A vay số tiền 1.000.000.000đ và anh M cho A vay số tiền 1.200.000.000đ có tính lãi theo thỏa thuận miệng. Cơ quan điều tra đã tiến hành lấy lời khai chị K, anh M và điều tra xác minh để làm rõ nhưng không có căn cứ.

quá trình điều tra Nguyễn Văn A trình bày mục đích đề nghị chuyển khoản vào tài khoản của anh N và anh Ovi N và Tùng là hai người bạn thân A có thể nhờ được, khi ngân hàng giải ngân khoản vay của khách hàng đến hai tài khoản này thì A sẽ bảo anh N và anh O chuyển lại số tiền đó để chiếm đoạt. Nếu A lấy tên người khác, số tài khoản thụ hưởng theo yêu cầu của khách hàng thì sẽ không chiếm đoạt được số tiền của anh B, anh D, q và chị H.

Cơ quan CSĐT – Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã làm việc với Ngân hàng V và Ngân hàng Nhà nước để xem xét trách nhiệm của Ngân hàng V về các khoản vay của khách hàng bị A chiếm đoạt. Tại các văn bản số 996 ngày 26/8/2021 của Ngân hàng V và số 875 ngày 04/10/2021 của Ngân hàng nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Vĩnh Phúc trả lời: Phương thức giải ngân vốn vay của Tổ chức tín dụng được quy định tại Thông tư 21/2017/TT-NHNN ngày 29/12/2017 quy định về phương thức giải ngân vốn cho vay của Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng. Việc Ngân hàng V đã giải ngân khoản vay cho bên thứ 3 (Bên thụ hưởng) thì Ngân hàng và khách hàng đã ký kết hợp đồng tín dụng, Giấy nhận nợ (Ngân hàng đã giải ngân cho bên thứ 3 theo đề nghị giải ngân của khách hàng). Giữa Ngân hàng và khách hàng đã xác lập quan hệ dân sự (quan hệ vay và cho vay). Do vậy, người vay phải chịu trách nhiệm về khoản vay, thực hiện thanh toán gốc, lãi tiền vay theo cam kết tại Hợp đồng tín dụng và giấy nhận nợ.

Về trách nhiệm dân sự: quá trình điều tra, anh B yêu cầu Nguyễn Văn A trả lại số tiền 840.000.000đ, anh D yêu cầu trả 450.000.000đ, q yêu cầu trả 175.000.000đ, chị H yêu cầu trả 180.000.000đ, chị K yêu cầu trả 1.000.000.000đ và anh M yêu cầu trả 1.200.000.000đ.

Đối với hành vi đánh bạc qua mạng 188BET: Cơ quan điều tra đã tiến hành giám định điện thoại di động Iphone 8 của A. Kết quả xác định trong điện thoại có cài đặt ứng dụng 188BET, trích xuất được 36 tệp tin ảnh chuyển tiền vào tài khoản “*nhatrobacthu*” trên trang mạng 188BET. Sở thông tin và truyền thông tỉnh Vĩnh Phúc đã có công văn trả lời về trang mạng 188BET không thể xác định được chủ quản. Cơ quan điều tra đã ủy thác điều tra các số tài khoản ngân hàng trung gian đã được trang mạng 188BET lập trình chỉ định gồm: Tài khoản số 0110995806, 0111101980, 0111049012, 0105036910, 0111363342 và tài khoản số 0111342509 đều mở tại Ngân hàng T nhưng không xác định được chủ tài khoản do vậy chưa đủ căn cứ để xử lý A về hành vi đánh bạc, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Về vật chứng: Ngày 21/6/2021, Cơ quan CSĐT – Công an tỉnh Vĩnh Phúc thu giữ của A 01 điện thoại di động Iphone 8, màu đen, có số IMEI: 356485107363775 bên trong lắp 01 thẻ sim số điện thoại 0963.848.323.

Tại bản cáo trạng số: 77/CT-VKS-P1 ngày 10 tháng 8 năm 2022, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc truy tố bị cáo Nguyễn Văn A về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc giữ nguyên quan điểm truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn A phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn A từ 19 năm đến 20 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Buộc Nguyễn Văn A phải trả cho vợ chồng anh B, chị C số tiền 840.000.000đồng; vợ chồng anh D, chị E 450.000.000đồng; q 175.000.000đồng; vợ chồng chị H, anh Trần Văn quyền 180.000.000đồng; chị K 1.000.000.000đồng và anh M 1.200.000.000đồng.

Về vật chứng: Tiếp tục tạm giữ của Nguyễn Văn A 01 điện thoại di động Iphone 8, màu đen, có số IMEI: 356485107363775 bên trong lắp 01 thẻ sim số điện thoại 0963.848.323.

Luật sư bào chữa cho bị cáo: Nhất trí về tội danh, điều luật như Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại chị H đề nghị Hội đồng xét xử xem xét buộc bị cáo phải trả cho chị số tiền 180.000.000đồng; chị K yêu cầu bị cáo phải trả cho chị số tiền 1.000.000.000đồng và đề nghị Hội đồng xét xử nghiêm minh đối với bị cáo.

Bị cáo nhất trí bồi thường số tiền theo yêu cầu của các bị hại và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn A thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng của Viện Kiểm sát đã truy tố và không có ý kiến gì: Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ và kết quả tranh tụng thẩm tra chứng cứ tại phiên toà, nên có đủ căn cứ để chứng minh và kết luận:

Do cần tiền trả nợ và đánh bạc trên trang mạng 188BET nên từ tháng 4/2021 đến tháng 5/2021, Nguyễn Văn A đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền vay của khách hàng thông qua việc làm hồ sơ vay vốn ngân hàng và giải ngân cho người thứ 3. Nguyễn Văn A đã tự soạn thảo hợp đồng mua bán hàng hóa, đối chiếu công nợ và yêu cầu giải ngân vào tài khoản ngân hàng của bạn là anh N, anh M. Sau khi ngân hàng giải ngân A đã nhờ anh N, anh O chuyển toàn bộ số tiền vào tài khoản của A. Bằng thủ đoạn này A đã chiếm đoạt của vợ chồng anh B số tiền 840.000.000đ, vợ chồng anh D 450.000.000đ, q 175.000.000đ và của vợ chồng chị quảng Thu Hà 180.000.000đ.

Ngoài ra, để có tiền tiếp tục đánh bạc trên mạng và trả nợ Nguyễn Văn A đã dùng thủ đoạn gian dối để vay tiền của chị K, anh M. Khi vay A nói là để lo công việc và đáo hạn cho khách hàng vay vốn, tin tưởng A nói thật chị K đã cho A vay số tiền 1.000.000.000đ, anh M cho vay số tiền 1.200.000.000đ, sau khi chiếm đoạt được tiền A đã dùng để đánh bạc qua mạng 188BET và trả nợ hết. Như vậy tổng số tiền Nguyễn Văn A lừa đảo chiếm đoạt của các bị hại là 3.845.000.000đ.

[3] Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Văn A đã phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự như sau:

“4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm hoặc tù chung thân:

a. Chiếm đoạt tài sản trị giá 500.000.000 đồng trở lên”.

[4] Xét tính chất vụ án thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân ảnh hưởng tới tình hình an ninh chính trị tại địa phương. Do vậy cần xử phạt

nghiêm khắc đối với bị cáo để giáo dục riêng và phòng chống tội phạm nói chung.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét đến tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như: Bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Đối với hành vi đánh bạc qua mạng 188BET: Cơ quan điều tra đã tiến hành giám định điện thoại di động Iphone 8 của A. Kết quả xác định trong điện thoại có cài đặt ứng dụng 188BET, trích xuất được 36 tệp tin ảnh chuyển tiền vào tài khoản “*nhatrobacthu*” trên trang mạng 188BET. Sở thông tin và truyền thông tỉnh Vĩnh Phúc đã có công văn trả lời về trang mạng 188BET không thể xác định được chủ quản. Cơ quan điều tra đã ủy thác điều tra các số tài khoản ngân hàng trung gian đã được trang mạng 188BET lập trình chỉ định gồm: Tài khoản số 0110995806, 0111101980, 0111049012, 0105036910, 0111363342 và tài khoản số 0111342509 đều mở tại Ngân hàng TMCP Đông Á nhưng không xác định được chủ tài khoản do vậy chưa đủ căn cứ để xử lý A về hành vi đánh bạc, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra khi nào làm rõ sẽ xử lý sau là phù hợp.

[5] Đối với anh N, sinh năm 1993, trú tại thôn X, xã L, huyện M, thành phố Hà Nội là bạn thân cùng quê với A, trong tháng 4 và tháng 5 năm 2021, anh N đã nhận tiền giải ngân của Ngân hàng V chuyển đến tài khoản 03 lần với tổng số tiền 2.965.000.000đ (của anh B 840.000.000đ, của anh D 450.000.000đ và của q 1.675.000.000đ) nhưng sau đó đã chuyển trả toàn bộ số tiền lại cho A, anh N không biết số tiền đó do A phạm tội mà có, kết luận giám định xác định anh N không ký vào những hợp đồng mua bán hàng hóa trong những hồ sơ vay vốn trên do vậy không đề cập xử lý đối với anh N là phù hợp.

Đối với anh M, sinh năm 1993, trú tại thôn Kỳ Đồng, xã Tiến Thịnh, huyện M, thành phố Hà Nội là bạn thân học cùng A từ Trung học phổ thông, trong tháng 4 năm 2021, anh nhận tiền giải ngân của Ngân hàng V chuyển đến tài khoản 01 lần với số tiền 870.000.000đ. Sau khi nhận được số tiền này anh O đã chuyển lại cho A 820.000.000đ, số tiền còn lại 50.000.000đ A trả cho Tùng (lý do vào khoảng tháng 3/2021 A có vay của Tùng số tiền 90.000.000đ). Việc anh O nhận tiền giúp cho A sau đó chuyển lại cho A số tiền như trên là tự nguyện, không biết số tiền trên là do A vi phạm pháp luật mà có, kết luận giám định xác định anh O không ký vào hợp đồng mua bán hàng hóa trong hồ sơ vay vốn. Sau khi nhận được số tiền 50.000.000đ do A trả nợ thì anh O đã sử dụng hết vào việc kinh doanh buôn bán của gia đình, đến nay không còn tiền để giao nộp cho Cơ quan điều tra. Do vậy không đề cập xử lý đối với O là phù hợp.

Đối với chị Ô: Sau khi A lừa đảo chiếm đoạt được số tiền 1.200.000.000đ của anh M thì A đã chuyển khoản trả chị Ô số tiền 800.000.000đ chuyển khoản trả nợ cho chị Ô đồng thời A cũng chuyển cho chị Ô số tiền 7.000.000đ để cảm ơn. Khi A chuyển cho chị Ô số tiền trên thì A không có nói cho chị Ô biết nguồn gốc số tiền trên. Sau khi nhận được số tiền 807.000.000đ A chuyển trả thì chị Ô đã sử dụng hết vào việc kinh doanh xăng dầu tại cửa hàng xăng dầu của gia đình, đến nay không còn tiền để giao nộp cho Cơ quan điều tra. Do vậy không đề cập xử lý đối với chị Ô là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa vắng mặt vợ chồng anh B, vợ chồng chị E, q, anh L nhưng các bị hại có lời khai trong hồ sơ và yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền đã chiếm đoạt, xét yêu cầu của các bị hại là có căn cứ nên cần buộc Nguyễn Văn A phải trả cho vợ chồng anh B, chị C số tiền 840.000.000đồng; vợ chồng anh D, chị E 450.000.000đồng; q 175.000.000đồng; vợ chồng chị Quảng Thu Hà, anh Trần Văn Quyền 180.000.000đồng; chị K 1.000.000.000đồng và anh M 1.200.000.000đồng.

[7] Về vật chứng: Tiếp tục tạm giữ của Nguyễn Văn A 01 điện thoại di động Iphone 8, màu đen, có số IMEI: 356485107363775 bên trong lắp 01 thẻ sim số điện thoại 0963.848.323 điều tra, làm rõ hành vi đánh bạc.

[8] Về án phí bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

qUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn A phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Văn A 19 (Mười chín) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 21/6/2021.

Căn cứ Điều 47; 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Buộc Nguyễn Văn A phải trả cho vợ chồng anh B, chị C số tiền 840.000.000đồng (Tám trăm bốn mươi triệu đồng); vợ chồng anh D, chị E 450.000.000đồng (Bốn trăm năm mươi triệu đồng); q 175.000.000đồng (Một trăm bảy mươi lăm triệu đồng); vợ chồng chị H, anh Q 180.000.000đồng (Một trăm tám mươi triệu đồng); chị K 1.000.000.000đồng (Một tỷ đồng) và anh M 1.200.000.000đồng (Một tỷ hai trăm triệu đồng).

Về xử lý vật chứng: Căn khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tiếp tục tạm giữ của Nguyễn Văn A 01 điện thoại di động Iphone 8, màu đen, có số IMEI: 356485107363775 bên trong lắp 01 thẻ sim số điện thoại 0963.848.323 điều tra, làm rõ hành vi đánh bạc.

Kể từ ngày các bị hại có đơn đề nghị thi hành án đối với bị cáo Nguyễn Văn A mà bị cáo A chưa trả được số tiền trên thì còn phải chịu lãi suất theo quy định tại các Điều 357 và 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/Nq-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Văn A phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 108.900.000đồng (Một trăm linh tám triệu chín trăm nghìn đồng) án phí dân sự trong án hình sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp trên để yêu cầu xét xử phúc thẩm; bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận

- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Cục THA dân sự tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ, tòa Hình sự.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Đã ký

Trần Văn Thái